

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – KHỐI 11
NĂM HỌC 2024-2025

Nội dung ôn tập từ bài 1 đến bài 5. học sinh chú ý những nội dung trọng tâm sau

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM NHIỀU LỰA CHỌN.

- Câu 1.** Đây là nguyên nhân sâu xa dẫn tới sự bùng nổ của các cuộc cách mạng tư sản thời cận đại?
- A. Chế độ phong kiến mâu thuẫn với giai cấp tư sản.
B. Mâu thuẫn gay gắt giữa nhà vua với các địa chủ.
C. Sự xung đột giữa các tôn giáo lớn ở Anh và Pháp.
D. Trào lưu Triết học Ánh sáng đã được phổ biến.
- Câu 2.** “Trong các cuộc cách mạng tư sản từ thế kỷ XVII đến đầu thế kỷ XX, nhiệm vụ dân tộc dễ giải quyết hơn nhiệm vụ dân chủ”.
- Nhận định trên đúng hay sai? Vì sao?
- A. Đúng, vì nhiệm vụ dân tộc liên quan trực tiếp tới quyền lợi quần chúng nhân dân.
B. Đúng, vì nhiệm vụ dân tộc liên quan trực tiếp đến quyền lợi của giai cấp tư sản.
C. Sai, vì để giải quyết nhiệm vụ dân tộc phải đương đầu với khó khăn, thử thách.
D. Sai, vì nhiệm vụ dân chủ dễ giải quyết hơn do quyết tâm của quần chúng nhân dân.
- Câu 3.** “Cách mạng tư sản Anh, chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ đều mang tính chất của cuộc cách mạng tư sản không triệt để”.
- Nhận định trên đúng hay sai? Vì sao?
- A. Đúng, vì đã tạo điều kiện cho chủ nghĩa phát triển mạnh ở châu Âu.
B. Sai, vì hầu hết các cuộc cách mạng tư sản đều giành được thắng lợi.
C. Sai, vì chế độ phong kiến, chủ nghĩa thực dân, chế độ nô lệ bị lật đổ.
D. Đúng, vì quyền lợi của quần chúng nhân dân không được giải quyết.
- Câu 4.** “Khi quần chúng nhân dân tham gia cách mạng tư sản càng liên tục và đông đảo thì thắng lợi của cuộc cách mạng đó càng triệt để”. Nhận định trên đúng hay sai? Vì sao?
- A. Đúng, vì quần chúng là một trong những nhân tố duy nhất quyết định thắng lợi.
B. Đúng, vì quần chúng nhân dân có tinh thần cách mạng triệt để, kiên quyết nhất.
C. Sai, vì giai cấp lãnh đạo cách mạng mới là yếu tố quyết định đến thắng lợi nhất.
D. Sai, vì giai cấp tư sản mới là lực lượng tiên bộ đưa cách mạng đến thành công.
- Câu 5.** “Một trong những đóng góp của cuộc cách mạng tư sản Anh thế kỷ XVII đối với nền văn minh nhân loại là về thể chế nhà nước (Quân chủ lập hiến)”.
- Nhận định này đúng hay sai? Vì sao?
- A. Đúng, vì đây là kênh tham khảo để Mác-Ăng ghen đề ra thuyết tam quyền phân lập.
B. Đúng, vì thực tế thể chế quân chủ lập hiến ở nước Anh lần đầu tiên được xây dựng.
C. Sai, vì trào lưu triết học Ánh sáng diễn ra ở Pháp, không tác động đến cách mạng Anh.
D. Sai, vì thể chế quân chủ lập hiến còn bộc lộ nhiều hạn chế trên thực tế ở nước Anh.
- Câu 6.** Nối cột A và cột B sao cho đúng với hình thức diễn ra các cuộc cách mạng tư sản.

A		B	
1	Anh	a	Chiến tranh thống nhất đất nước
2	Bắc Mỹ	b	Cải cách
3	Nhật	c	Nội chiến
4	Đức	d	Giải phóng dân tộc

- A. 1c, 2d, 3b, 4a. B. 1d, 2c, 3b, 4a.
C. 1a, 2d, 3b, 4c. D. 1c, 2a, 3b, 4d.

Câu 7. Nối cột A và cột B sao cho đúng với lực lượng lãnh đạo các cách mạng tư sản

A		B	
1	Anh	a	Tư sản
2	Bắc Mỹ	b	Tư sản và chủ nô
3	Nga (CM tháng 2)	c	Vô sản
4	Pháp	d	Tư sản và quý tộc mới

- A. 1d, 2b, 3c, 4a. B. 1a, 2b, 3c, 4d.
C. 1b, 2d, 3c, 4a. D. 1d, 2b, 3a, 4c.

Câu 8. Tính chất của các cuộc cách mạng tư sản Anh, chiến tranh giành độc lập ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có điểm giống nhau là

- A. đều do liên minh tư sản và quý tộc mới lãnh đạo.
B. đều đánh bại chủ nghĩa thực dân giành độc lập.
C. đều là các cuộc cách mạng tư sản chưa triệt để.
D. sau cách mạng thể chế quân chủ lập hiến ra đời.

Câu 9. Tiền đề của các cuộc cách mạng tư sản Anh, chiến tranh giành độc lập ở 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ có điểm giống nhau là gì?

- A. Về tư tưởng, trào lưu triết học Ánh sáng phát triển với nhiều đại diện tiêu biểu.
B. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển trong lòng chế độ phong kiến.
C. Mâu thuẫn xã hội gay gắt, nhất là về mâu thuẫn giữa các đẳng cấp trong xã hội.
D. Thể chế chính trị quân chủ chuyên chế được đặt dưới sự cai trị của vua Lu-i XVI.

Câu 10. Nhận xét nào sau đây là đúng về ý nghĩa cách mạng tư sản Pháp thời cận đại?

- A. Lật đổ và xóa bỏ mọi tàn dư của chế độ phong kiến.
B. Phái Gi-rông-đanh nắm quyền là đỉnh cao cách mạng.
C. Đây là cuộc “Đại cách mạng” trong thời kỳ cận đại.
D. Hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ độc lập cho nước Pháp.

Câu 11. Nguyên nhân nào đã thúc đẩy chủ nghĩa tư bản phát triển mạnh mẽ vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX?

- A. Thành tựu của cuộc cách mạng khoa học kỹ thuật.
B. Đã lập ra các tổ chức liên kết kinh tế, chính trị.
C. Chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn độc quyền.
D. Các nước tư bản đã biết liên kết chặt chẽ với nhau.

Câu 12. Ở thế kỷ XIX, việc các nước tư bản đẩy nhanh quá trình tích tụ và tập trung tư bản đã dẫn đến

- A. xuất hiện công ty độc quyền lũng đoạn nền kinh tế đất nước.
B. xuất hiện những xí nghiệp lớn và độc quyền xuyên quốc gia.
C. sự xuất hiện của chủ nghĩa đế quốc trên phạm vi toàn thế giới.
D. sự hình thành chủ nghĩa tư bản hiện đại sau chiến tranh thế giới.

Câu 13. Đây là nguyên nhân quan trọng dẫn đến phong trào “chiếm lấy phố Wall” ở Mỹ?

- A. Sự bất bình của quần chúng nhân dân.
B. Được sự kích động, giúp đỡ từ bên ngoài.
C. Chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Mỹ.
D. Cuộc khủng bố mới nhằm vào nước Mỹ.

Câu 14. Hiện nay, thực trạng “Lạm phát cao, ô nhiễm môi trường” là các tác động tiêu cực gây ra bởi

- A. cách mạng khoa học công nghệ. B. cuộc khủng hoảng năng lượng.
C. xu thế khu vực và toàn cầu hóa. D. phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 15. Đây là nguyên nhân quan trọng nhất dẫn tới sự xuất hiện các tổ chức độc quyền ở các nước tư bản từ thế

kỷ XIX?

- A. Quá trình tập trung sản xuất và tập trung tư bản.
- B. Do sự xâm lược và mở rộng hệ thống thuộc địa.
- C. Ra đời chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh thế giới.
- D. Chủ nghĩa tư bản hiện đại ra đời và tự thích nghi.

Câu 16. Hạn chế lớn nhất của chủ nghĩa tư bản là gì?

- A. Ô nhiễm môi trường, cạn kiệt tài nguyên.
- B. Không khắc phục được mâu thuẫn nội tại.
- C. Vũ khí hủy diệt hàng loạt của các nước.
- D. Tình trạng bất công bằng trong xã hội.

Câu 17. Đặc điểm nổi bật của những thành tựu khoa học – kỹ thuật ở các nước tư bản Âu - Mỹ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX là gì?

- A. Sự phát triển khoa học tự nhiên làm cơ sở cho kỹ thuật, sản xuất phát triển.
- B. Phát minh ra máy hơi nước để đẩy mạnh sản xuất, tăng năng suất lao động.
- C. Kỹ thuật và sản xuất phát triển làm cơ sở cho các phát minh khoa học ra đời.
- D. Những phát minh khoa học đã mở ra khả năng thúc đẩy sản xuất phát triển.

Câu 18. Ý nghĩa quan trọng nhất của những tiến bộ khoa học - kỹ thuật cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX đối với sự phát triển của chủ nghĩa tư bản là

- A. đánh dấu chủ nghĩa tư bản chuyển sang giai đoạn chủ nghĩa đế quốc.
- B. làm thay đổi cơ bản nền sản xuất và cơ cấu kinh tế tư bản chủ nghĩa.
- C. thúc đẩy sản xuất phát triển, nâng cao đời sống vật chất con người.
- D. đời sống con người nâng cao, mâu thuẫn xã hội ngày càng gay gắt.

Câu 19. Điểm chung nhất trong quá trình phát triển của chủ nghĩa tư bản ở các nước Anh, Pháp, Đức, Mỹ cuối thế kỷ XIX- đầu thế kỷ XX là

- A. sự hình thành các tổ chức độc quyền xuyên quốc gia trong công nghiệp.
- B. đã hoàn thành quá trình chuyên môn hóa sản xuất ở mọi ngành kinh tế.
- C. sự tập trung sản xuất và các tổ chức độc quyền chi phối đời sống xã hội.
- D. tập trung sản xuất và các nhà tư bản lớn liên minh với nhau thành torót.

Câu 20. Ảnh hưởng của chủ nghĩa li khai, chủ nghĩa khủng bố đến xu thế phát triển của thế giới ngày nay là

- A. quan hệ hợp tác giữa các quốc gia bị phá vỡ do lợi ích bị xâm phạm.
- B. tạo ra cuộc chạy đua vũ trang mới, nhất là chạy đua trên không gian
- C. trong nội bộ các quốc gia có sự chia rẽ và xuất hiện chủ nghĩa li khai.
- D. tình hình chính trị thế giới bất ổn, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế.

Câu 21. Từ sự phát triển kinh tế của các nước tư bản Âu - Mỹ cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, hiện nay để tăng năng suất lao động, Việt Nam cần phải

- A. nghiên cứu, cải tiến, áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất.
- B. tăng cường thành lập các tổ chức độc quyền để tăng cạnh tranh.
- C. Tham gia các liên minh kinh tế với các nước tư bản hùng mạnh.
- D. nhà nước tăng cường mua các phát minh khoa học trên thế giới.

Câu 22. Thắng lợi nào sau đây dẫn đến sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (1924)?

- A. Cách mạng tháng Hai (1917) ở Nga.
- B. Cách mạng tháng Mười Nga (1917).
- C. Cách mạng Nga năm 1905 - 1907.
- D. Công xã Pa-ri năm 1871 ở Pháp.

Câu 23. Nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết sau thắng lợi của Cách mạng tháng Mười (1917) là

- A. đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước mới.
- B. hàn gắn vết thương chiến tranh, tiến hành tập thể hóa nông dân.
- C. khôi phục phát triển kinh tế, chiến đấu chống chủ nghĩa phát xít.
- D. tiến hành công nghiệp hóa, hiện đại hóa tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Câu 24. Sau thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga, đập tan bộ máy nhà nước cũ, xây dựng bộ máy nhà nước

mới của những người lao động được xem là

- A. chiến lược phát triển của chính quyền Xô viết.
- B. mục tiêu trước mắt của chính quyền Xô viết.
- C. nhiệm vụ hàng đầu của chính quyền Xô viết.
- D. mục tiêu hàng đầu của chính quyền Xô viết.

Câu 25. Tháng 1-1924, bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô chính thức được

- A. thông qua.
- B. biên soạn.
- C. xoá bỏ.
- D. xây dựng.

Câu 26. Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang (30-12-1922) ở Nga đã thông qua văn kiện nào sau đây?

- A. Tuyên ngôn thành lập Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- B. Hiến pháp đầu tiên của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- C. Cương lĩnh xây dựng đất nước để tiến lên chủ nghĩa xã hội.
- D. Báo cáo chính trị và báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng Cộng sản.

Câu 27. Ngày 30-12-1922, tại Mát-xcơ-va, Đại hội lần thứ nhất các Xô viết toàn Liên bang đã thông qua

- A. bản Hiệp ước Liên bang.
- B. bản Hiến pháp đầu tiên.
- C. chính sách “Kinh tế mới”.
- D. sắc lệnh “Hòa bình”.

Câu 28. Tháng 1-1924, Liên Xô đã thông qua

- A. bản Hiệp ước Liên bang.
- B. bản Hiến pháp đầu tiên.
- C. chính sách “kinh tế mới”.
- D. Sắc lệnh “hòa bình”.

Câu 29. Cơ sở việc hợp tác của các nước Cộng hòa Xô viết thành một nhà nước theo Hiến pháp (1924) của Liên Xô là

- A. thỏa thuận.
- B. tự nguyện.
- C. bắt buộc.
- D. thương lượng.

Câu 30. Nội dung nào sau đây là tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết năm 1922 là

- A. sự bình đẳng về mọi mặt.
- B. phân biệt về tôn giáo.
- C. thống nhất về văn hóa.
- D. phân biệt về chủng tộc.

Câu 31. Sự kiện nào sau đây đánh dấu hoàn thành quá trình thành lập Nhà nước Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa đầu tiên trên thế giới?

- A. bản Hiến pháp đầu tiên của Liên Xô được thông qua.
- B. bản Hiệp ước Liên bang lần đầu tiên được thông qua.
- C. Thắng lợi trong đấu tranh chống thù trong, giặc ngoài.
- D. Khi hoàn thành quá trình khôi phục và phát triển kinh tế.

Câu 32. Nguyên nhân nào dẫn đến thắng lợi của các nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết trong cuộc chiến chống thù trong, giặc ngoài?

- A. Sự đoàn kết, giúp đỡ nhau.
- B. Sự ủng hộ từ bên ngoài.
- C. Sức mạnh về ngoại giao.
- D. Có sự ủng hộ của Mỹ.

Câu 33. Theo Hiến pháp Liên Xô biện pháp giải quyết vấn đề dân tộc là dựa trên nguyên tắc

- A. bình đẳng và tình hữu nghị giữa các dân tộc.
- B. cạnh tranh và hợp tác kinh tế giữa các dân tộc.
- C. tôn trọng chủ quyền lãnh thổ giữa các dân tộc.
- D. không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

Câu 34. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội đặt ra yêu cầu gì đối với các dân tộc trên lãnh thổ nước Nga Xô viết?

- A. Một, hai dân tộc lớn liên minh với nhau giành quyền lực.
- B. Liên minh, đoàn kết với nhau nhằm tăng cường sức mạnh.
- C. Độc lập với nhau để phát huy sức mạnh của mỗi dân tộc.
- D. Yêu cầu liên kết với các nước bên ngoài để nhận giúp đỡ.

Câu 35. Sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết **không** có ý nghĩa nào sau đây đối với nhân

dân Liên Xô?

- A. Thể hiện sức mạnh đoàn kết, giúp đỡ nhau giữa các dân tộc Xô viết.
- B. Phù hợp với các lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- C. Đã tăng cường vị thế của Nhà nước Liên Xô trên trường quốc tế.
- D. Làm cho chủ nghĩa xã hội phát triển trở thành hệ thống trên thế giới.

Câu 36. Trong giai đoạn xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay, Việt Nam có thể học tập điều gì từ sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết?

- A. Tinh thần đoàn kết, hợp tác và sự giúp đỡ nhau giữa các dân tộc.
- B. Mở rộng, giao lưu hợp tác quốc tế để khẳng định vị thế đất nước.
- C. Đoàn kết, hợp tác để đấu tranh chống ngoại xâm giữa các dân tộc.
- D. Tham gia các liên minh quân sự để tăng cường sức mạnh phòng thủ.

Câu 37. Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa sự ra đời của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết (Liên Xô) năm 1922?

- A. Phù hợp với lợi ích chung của các dân tộc trên đất nước Xô viết.
- B. Phù hợp với các xu thế phát triển chung của thế giới lúc bấy giờ.
- C. Đã đáp ứng nhiệm vụ cấp bách trong đấu tranh chống ngoại xâm.
- D. Chưa phù hợp với nguyện vọng các dân tộc trên đất nước Xô viết.

Câu 38. Trước cuộc Cách mạng tháng Hai năm 1917, Nga là nước theo thể chế

- A. Cộng hòa dân chủ.
- B. Dân chủ đại nghị.
- C. Quân chủ chuyên chế.
- D. Quân chủ lập hiến.

Câu 39. Nguyên nhân chủ quan quan trọng dẫn đến cách mạng bùng nổ ở Nga năm 1917 là gì?

- A. Chủ nghĩa đế quốc là sự chuẩn bị vật chất đầy đủ cho chủ nghĩa xã hội.
- B. Nước Nga là nơi tập trung cao độ các mâu thuẫn của chủ nghĩa đế quốc.
- C. Tác động từ Chiến tranh thế giới thứ nhất làm cho nước Nga suy yếu.
- D. Giai cấp vô sản ở Nga đã có lý luận và đường lối cách mạng đúng đắn.

Câu 40. Chính quyền cách mạng được thành lập sau cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là

- A. nền chuyên chính của giai cấp vô sản.
- B. chính quyền do giai cấp tư sản lập ra.
- C. nền chuyên chính chế độ phong kiến.
- D. chính phủ tư sản lâm thời phản động.

Câu 41. Cuộc cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là cuộc cách mạng có tính chất gì?

- A. Dân chủ tư sản kiểu cũ.
- B. Cách mạng dân tộc dân chủ.
- C. Dân chủ tư sản kiểu mới.
- D. Cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 42. Một trong những điểm khác biệt giữa cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga với các cuộc cách mạng trước đó ở Âu - Mĩ là về

- A. nhiệm vụ cách mạng.
- B. lực lượng tham gia.
- C. lãnh đạo cách mạng.
- D. đối tượng cách mạng.

Câu 43. Nhiệm vụ của cách mạng tháng Mười năm 1917 ở nước Nga là

- A. lật đổ Chính phủ lâm thời.
- B. lật đổ chế độ phản động.
- C. lật đổ chế độ Nga hoàng.
- D. thoát khỏi chiến tranh.

Câu 44. Một trong những ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga 1917 đối với cách mạng Việt Nam là đã

- A. vạch ra kẻ thù chính cho những người cách mạng Việt Nam.
- B. để lại nhiều bài học kinh nghiệm về phương pháp đấu tranh.
- C. nước Nga giúp đỡ Việt Nam nhiều về vật chất lẫn tinh thần.
- D. chỉ ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc Việt Nam.

Câu 45. Nhận xét nào dưới đây về cuộc cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 là đúng?

- A. Là một sự kiện lịch sử vĩ đại trong lịch sử nước Nga và nhân loại ở thế kỉ XX.

- B. Đây là cuộc cách mạng dân chủ tư sản nổi bật và triệt để nhất trong lịch sử.
- C. Mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn hệ thống chủ nghĩa tư bản trên toàn thế giới.
- D. Làm thay đổi cục diện chính trị thế giới, mở ra thời kỳ lịch sử thế giới cận đại.

Câu 46. Nhận xét nào dưới đây về vai trò của Lê-nin đối với sự ra đời của Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (1924) là đúng?

- A. Lãnh đạo chuyên chế nắm mọi quyền hành chính trị, quân sự, tài chính.
- B. Là hạt nhân đoàn kết, vạch ra chủ trương đường lối cho sự ra đời Liên Xô.
- C. Là đối trọng với Mỹ trong quá trình đấu tranh thiết lập trật tự thế giới.
- D. Chủ trương ủng hộ giúp đỡ, viện trợ cho các nước gia nhập vào Liên Xô.

Câu 47. Trong tiến trình Chiến tranh thế giới thứ hai, đâu là điều kiện thuận lợi để nhân dân các nước Đông Âu giành chính quyền?

- A. Phát xít Đức đầu hàng không điều kiện.
 - B. Mỹ ném bom nguyên tử xuống Nhật Bản.
 - C. Liên Xô tấn công đạo quân Quan Đông.
 - D. Phát xít Nhật đầu hàng không điều kiện.
- Sự kiện nào sau đây đánh dấu cả nước Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội?
- A. Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết.
 - B. Miền Nam hoàn toàn giải phóng.
 - C. Hiệp định Paris được ký kết.
 - D. Chiến thắng Điện Biên Phủ.

Câu 48. Nước Cộng hòa Cu-ba được thành lập (1959) sau khi đánh bại

- A. đế quốc Tây Ban Nha.
- B. chế độ độc tài thân Mỹ.
- C. chủ nghĩa thực dân cũ.
- D. sự nô dịch của thực dân Anh.

Câu 49. Chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước và trở thành hệ thống thế giới trong giai đoạn

- A. trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. trước khi Liên bang Xô Viết ra đời.
- D. Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.

Câu 50. Sự kiện nào sau đây được coi là tổn thất nặng nề nhất đối với phong trào cộng sản và công nhân quốc tế?

- A. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ (1939 – 1945).
- B. Trung Quốc gây ra vụ xung đột với Liên Xô (1969).
- C. Trung Quốc gây chiến tranh với Việt Nam (1979).
- D. Chủ nghĩa xã hội Liên Xô, Đông Âu sụp đổ (1991).

Câu 51. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã là

- A. đường lối chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.
- B. đi tắt, đón đầu sự phát triển của khoa học – kỹ thuật tiên tiến.
- C. khi tiến hành cải tổ phạm phải nhiều sai lầm trên nhiều mặt.
- D. hoạt động chống phá của các thế lực thù địch ở ngoài nước.

Câu 52. Nguyên nhân khách quan dẫn đến chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã là

- A. đường lối chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.
- B. không bắt kịp sự phát triển của khoa học – kỹ thuật tiên tiến.
- C. khi tiến hành cải tổ phạm phải nhiều sai lầm trên nhiều mặt.
- D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

Câu 53. Trong giai đoạn 1976 – 1986 Việt Nam rơi vào khủng hoảng trầm trọng về

- A. kinh tế, văn hóa.
- B. kinh tế, xã hội.
- C. xã hội, văn hóa.
- D. chính trị, quân sự.

Câu 54. Tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội ở Cu-ba được thể hiện khi người dân được

- A. miễn phí y tế, giáo dục.
- B. làm việc ba mươi giờ.
- C. miễn không nộp thuế.
- D. tham gia chính phủ.

Câu 55. Trung Quốc thực hiện công cuộc cải cách mở cửa (1978) trong bối cảnh

- A. rơi vào khủng hoảng chính trị quân sự.
- B. khủng hoảng kinh tế xã hội trầm trọng.
- C. các nước phương Tây bao vây cấm vận.
- D. hệ thống chủ nghĩa xã hội đã sụp đổ.

Câu 56. Từ năm 2010, GDP của Trung Quốc đứng vị trí thứ mấy thế giới?

- A. Thứ 2.
- B. Thứ 3.
- C. Thứ 4.
- D. Thứ 5.

Câu 57. Thành tựu tiêu biểu về khoa học kỹ thuật của Trung Quốc đạt được vào năm 2003 là

- A. chế tạo thành công bom nguyên tử.
- B. phóng thành công tàu Thần Châu 5.
- C. ngành công nghệ sinh học phát triển.
- D. xây dựng thành công đập Tam Hiệp.

Câu 58. Ai là người đề ra đường lối cải cách mở cửa (1978) ở Trung Quốc?

- A. Đặng Tiểu Bình.
- B. Mao Trạch Đông.
- C. Chu Ân Lai.
- D. Tập Cận Bình.

Câu 59. Cách mạng Lào từ năm 1975 đến nay, đặt dưới sự lãnh đạo của tổ chức nào sau đây?

- A. Đảng Nhân dân kháng chiến Lào.
- B. Đảng Nhân dân cách mạng Lào.
- C. Liên minh Việt – Miên – Lào.
- D. Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 60. Sự kiện nào sau đây đã đánh dấu, chủ nghĩa xã hội vượt ra khỏi phạm vi một nước?

- A. Sự ra đời các nước XHCN Đông Âu.
- B. Chiến tranh thế giới kết thúc.
- C. Liên bang Xô Viết thành lập.
- D. Cách mạng Cu - ba thắng lợi.

Câu 61. Đây là nguyên nhân chủ quan để các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (1945 – 1973)?

- A. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
- B. Tinh thần tự lực, tự cường.
- C. Tài nguyên rất phong phú.
- D. Học tập mô hình phương Tây.

Câu 62. Đây là nguyên nhân khách quan để các nước Đông Âu đạt được nhiều thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội?

- A. Sự giúp đỡ của Liên Xô.
- B. Tinh thần tự lực, tự cường.
- C. Tài nguyên rất phong phú.
- D. Học tập mô hình Tây Âu.

Câu 63. Nguyên nhân chủ yếu dẫn tới một số nước ở châu Á, Đông Âu, Mỹ Latinh lựa chọn con đường đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội là

- A. chịu hậu quả nặng nề của chủ nghĩa thực dân.
- B. đáp ứng được yêu cầu thực tiễn của đất nước.
- C. sự chọn lựa bắt buộc do bị bao vây, cấm vận.
- D. để nhận được sự viện trợ to lớn từ Liên Xô.

Câu 64. Sau khi nước Cộng hòa Cu – ba được thành lập, thử thách lớn nhất mà nhân dân Cuba gặp phải là

- A. chịu hậu quả nặng nề của chủ nghĩa thực dân.
- B. bị Mỹ cấm vận về kinh tế, đe dọa về quân sự.
- C. kinh tế nghèo nàn, lạc hậu thiếu vốn, công nghệ.
- D. trình độ dân trí thấp, tồn tại nhiều tệ nạn xã hội.

Câu 65. Đây là nguyên nhân mang tính thời đại dẫn đến chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu tan rã là

- A. đường lối chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.
- B. không bắt kịp sự phát triển của khoa học – kỹ thuật tiên tiến.
- C. khi tiến hành cải tổ phạm phải nhiều sai lầm trên nhiều mặt.
- D. sự chống phá của các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước.

Câu 66. Trung Quốc thử thành công bom nguyên tử (1964), phóng nhiều vệ tinh nhân tạo và phóng thành công tàu “Thần Châu 5” (2003) đã chứng tỏ

- A. trình độ khoa học – kĩ thuật của Trung Quốc có bước phát triển vượt bậc.
- B. Trung Quốc đã trở thành một cường quốc số một về khoa học – kĩ thuật.
- C. Trung Quốc đã trở thành nước đầu tiên mở đầu cuộc cách mạng khoa học.
- D. chế độ xã hội chủ nghĩa Trung Quốc phát triển vượt xa các nước tư bản.

Câu 67. Từ sau năm 1978, địa vị quốc tế của Trung Quốc không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế là do

- A. Trung Quốc đã trở thành cường quốc về quân sự và khoa học – kĩ thuật.
- B. điều chỉnh chính sách đối ngoại, bình thường hóa quan hệ với nhiều nước.
- C. Trung Quốc là quốc gia có tiềm lực kinh tế lớn, dân số đông nhất thế giới.
- D. Trung Quốc trở thành Ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an Liên Hợp quốc.

Câu 68. Chiến thắng ngày 30 tháng 4 năm 1975 của nhân dân Việt Nam có ý nghĩa như thế nào đối với sự phát triển của chủ nghĩa xã hội trên thế giới?

- A. Đánh dấu chủ nghĩa xã hội thắng lợi hoàn toàn ở châu Á.
- B. Mở rộng trận địa, tăng cường sức mạnh chủ nghĩa xã hội.
- C. Tạo cơ sở cho phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.
- D. Đánh bại chiến lược toàn cầu của khối tư bản chủ nghĩa.

Câu 69. Nhận xét nào dưới đây về vị trí, vai trò của cách mạng Cuba (1959) đối với khu vực Mĩ Latinh là đúng?

- A. Cuba được xem là lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh.
- B. Là nước đi tiên phong trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân kiểu cũ.
- C. Là nước đầu tiên giành độc lập ở khu vực và đi theo chế độ xã hội chủ nghĩa.
- D. Là nước đã đập tan hoàn toàn âm mưu áp đặt chủ nghĩa thực dân mới của Mĩ.

Câu 70. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc cải tổ ở Liên Xô (1985) và công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986) là

- A. tiến hành cải tổ chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.
- B. lấy phát triển kinh tế làm trọng tâm, cải cách và mở cửa.
- C. đều được tiến hành khi đất nước lâm vào khủng hoảng.
- D. củng cố và nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 71. Điểm tương đồng trong công cuộc cải cách – mở cửa ở Trung Quốc (1978) với công cuộc đổi mới ở Việt Nam (1986) là

- A. cải tổ chính trị, cho phép đa nguyên đa đảng.
- B. thực hiện phát triển kinh tế làm trọng tâm.
- C. khi đất nước khủng hoảng kinh tế chính trị.
- D. hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

Câu 72. “Vấn đề quan trọng nhất để duy trì chế độ xã hội chủ nghĩa là kiên quyết bảo vệ sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng cộng sản đối với đất nước”. Nhận định trên

- A. Sai, vì còn nhiều yếu tố quan trọng khác để bảo vệ đất nước hiện nay.
- B. Đúng, vì bài học từ sự thất bại của Liên Xô vẫn còn giá trị hiện thực.
- C. Sai, vì để bảo vệ đất nước phải xây dựng được nền kinh tế phát triển.
- D. Đúng, vì sẽ nhận được sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ nghĩa khác.

Câu 73. “Không ai có thể đánh bại những người cộng sản, trừ chính họ”. Từ sự sụp đổ của Liên Xô, em thấy nhận định này đúng hay sai?

- A. Sai, vì sự chống đối của Mỹ mới là nguyên nhân quan trọng nhất.
- B. Đúng, vì sự tan rã của Liên Xô đến từ những nguyên nhân chủ quan.
- C. Sai, vì tập trung chạy đua vũ trang với Mỹ trong suốt nửa thế kỷ.
- D. Đúng, vì những đảng viên cộng sản đã từ bỏ quyền lãnh đạo đất nước.

Câu 74. Em hãy chọn những nội dung đúng khi nói về nguyên nhân sụp đổ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu?

a). Mô hình chủ nghĩa xã hội còn nhiều thiếu sót.	d). sự chống phá thù địch của các nước tư bản.
b). lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, áp đặt cá nhân.	e). các nước xã hội chủ nghĩa thiếu sự hợp tác.

c). khủng hoảng năng lượng toàn cầu năm 1973.	f). không bắt kịp sự phát triển của công nghệ.
---	--

A. abdf.

B. aedf.

C. acbd.

D. acef.

Câu 75. Em hãy nối dữ liệu của 2 cột để có được thông tin chính xác về các cột mốc quan trọng trong sự phát triển của chủ nghĩa xã hội trên thế giới ?

A	Sự kiện	B	Thời gian
1	Việt Nam tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội	A	1949
2	Cách mạng Trung Quốc thắng lợi	B	1924
3	Cách mạng Cuba lập đổ chế độ độc tài thân Mỹ	C	1991
4	Cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở Đông Âu thắng lợi	D	1959
5	Liên bang Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Xô Viết thành lập	E	1948 – 1949
6	Liên Xô tan rã	F	1975

A. 1F, 2A, 3D, 4E, 5B, 6C.

B. 1C, 2D, 3B, 4F, 5A, 6E.

C. 1B, 2F, 3E, 4C, 5A, 6D.

D. 1C, 2A, 3B, 4F, 5E, 6D.

Câu 76. Sự kiện mở đầu cho quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây đối với các nước Đông Nam Á là

A. Bồ Đào Nha xâm lược Ma-lắc-ca.

B. các cuộc phát kiến địa lý xuất hiện.

C. Pháp xâm lược 3 nước Đông Dương.

D. Tây Ban Nha xâm lược Phi-líp-pin.

Câu 77. Thực dân phương Tây đẩy mạnh xâm nhập vào Đông Nam Á từ

A. đầu thế kỷ XVII.

B. đầu thế kỷ XVI.

C. đầu thế kỷ XV.

D. đầu thế kỷ XVIII.

Câu 78. Dựa theo các yếu tố địa lý, Đông Nam Á được chia thành hai khu vực là

A. lục địa và đại dương.

B. hải đảo và đồi núi.

C. lục địa và hải đảo.

D. đồi núi và đại dương.

Câu 79. Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII, thực dân phương Tây chủ yếu dùng biện pháp nào để xâm nhập vào Đông Nam Á?

A. Truyền giáo.

B. Du lịch.

C. Thám hiểm.

D. Du học.

Câu 80. Tình hình các nước Đông Nam Á khi bị các nước thực dân phương Tây xâm lược đều có điểm chung là

A. kinh tế phát triển nhanh.

B. lãnh thổ được mở rộng.

C. khủng hoảng suy yếu.

D. thiên tai xảy ra liên tục.

Câu 81. Từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XX, ở Đông Nam Á, đâu là mục tiêu xâm lược đầu tiên của các nước thực dân phương Tây?

A. Đông Nam Á lục địa.

B. Đông Nam Á hải đảo.

C. Bán đảo Đông Dương.

D. Bán đảo Mã Lai.

Câu 82. Đây là mục đích chính của các nước phương Tây khi xâm lược Đông Nam Á?

A. Bắt người để đem sang châu Mỹ bán làm nô lệ.

B. Tìm kiếm con đường mới để xâm nhập Trung Quốc.

C. Cướp đoạt tài nguyên thiên nhiên, của cải, vàng bạc.

D. Lôi kéo đồng minh, chiếm lấy những vị trí quan trọng.

Câu 83. Vai trò của các thương điểm đối với các nước phương Tây trong việc thực hiện âm mưu xâm lược Đông Nam Á là gì?

A. Gây chia rẽ các nước Đông Nam Á.

B. Làm suy yếu các nước Đông Nam Á.

C. Tích cực chuẩn bị cho việc xâm lược.

D. Lôi kéo các đồng minh cùng tấn công.

Câu 84. Nguyên nhân khách quan nào dẫn tới phong trào kháng chiến của các nước Đông Nam Á thất bại?

A. Kẻ thù hùng mạnh hơn hẳn về khoa học kỹ thuật.

B. Triều đình phong kiến thiếu quyết tâm chiến đấu.

C. Do các phong trào diễn ra lẻ tẻ, thiếu sự liên kết.

D. Tiềm lực đất nước bị tàn phá một cách cạn kiệt.

Câu 85. Các nước thực dân phương Tây thực hiện “chia để trị” đối với các nước Đông Nam Á nhằm mục đích

A. làm suy yếu phong trào đấu tranh của nhân dân.

B. hủy hoại sức lực và tinh thần người dân bản xứ.

C. buộc các nước Đông Nam Á lệ thuộc chặt chẽ.

D. khống chế, chi phối, lôi kéo các nước đồng minh.

Câu 86. Các nước thực dân phương Tây sử dụng rượu và thuốc phiện để người dân các nước Đông Nam Á sử dụng, nhằm mục đích

- A. làm suy yếu phong trào đấu tranh của nhân dân.
- B. hủy hoại sức lực và tinh thần người dân bản xứ.
- C. buộc các nước Đông Nam Á lệ thuộc chặt chẽ.
- D. khống chế, chi phối, lôi kéo các nước đồng minh.

Câu 87. Kết quả quan trọng nhất mà cuộc cải cách của vua Rama V đem lại cho Xiêm là

- A. thoát khỏi nguy cơ bị biến thành thuộc địa.
- B. củng cố được chế độ quân chủ chuyên chế.
- C. thúc đẩy kinh tế tư bản chủ nghĩa phát triển.
- D. nâng cao chất lượng đời sống người dân.

Câu 88. Cơ sở để Xiêm thực hiện đường lối ngoại giao mềm dẻo bảo vệ chủ quyền đất nước là

- A. những thành tựu của công cuộc cải cách.
- B. điều kiện lịch sử trong nước và thế giới.
- C. sự cạnh tranh giữa tư bản Anh, Mỹ ở Xiêm.
- D. phong trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân.

Câu 89. Khó khăn lớn nhất mà các nước thực dân phương Tây gặp phải khi xâm lược các nước Đông Nam Á là

- A. khí hậu có khác biệt hoàn toàn so với châu Âu.
- B. phong trào kháng chiến mạnh mẽ của nhân dân.
- C. quyết tâm kháng chiến của triều đình phong kiến.
- D. tinh thần đoàn kết chiến đấu các nước ở khu vực.

Câu 90. Vì sao trong quá trình cai trị các nước Đông Nam Á, thực dân phương Tây vẫn giữ bộ máy chính quyền phong kiến cũ?

- A. Biến bộ máy chính quyền này thành công cụ tay sai.
- B. Không đủ sức mạnh để xóa bỏ hoàn toàn bộ máy cũ.
- C. Không đủ nhân lực, vật lực để thay thế hoàn toàn bộ.
- D. Lo ngại sự kháng cự, chống đối mạnh mẽ của quý tộc.

Câu 91. Chính sách nào sau đây của thực dân phương Tây có cả ý nghĩa tích cực đối với các nước Đông Nam Á?

- A. Khai thác thuộc địa.
- B. Độc canh nông nghiệp.
- C. Cướp đoạt ruộng đất.
- D. Sưu cao, thuế nặng.

Câu 92. Tại sao các nước thực dân phương Tây hạn chế đầu tư phát triển công nghiệp nặng ở các nước Đông Nam Á?

- A. Để tránh buộc, hạn chế sự phát triển kinh tế của các nước thuộc địa.
- B. Vì điều kiện cơ sở vật chất của các nước Đông Nam Á còn yếu kém.
- C. Vì các nước Đông Nam Á không có cơ sở để phát triển công nghiệp.
- D. Thuộc địa không cần công nghiệp nặng, chỉ tập trung nông nghiệp.

Câu 93. Điểm tích cực trong chính sách cai trị của các nước thực dân Âu- Mỹ đối với các nước Đông Nam Á là đã tạo ra

- A. tình trạng xung đột, tranh chấp lãnh thổ.
- B. các thành tố văn hóa vật chất, tinh thần.
- C. hệ thống cơ sở vật chất, cầu, đường sá.
- D. một hệ thống giáo dục mở rộng, tiên bộ.

Câu 94. Điểm chung trong phong trào kháng chiến của các nước Đông Nam Á chống lại sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân là

- A. các cuộc đấu tranh diễn ra rất quyết liệt, mạnh mẽ.
- B. triều đình kiên quyết tổ chức nhân dân kháng chiến.
- C. đã giành nhiều thắng lợi quan trọng, bảo vệ độc lập.
- D. tiến hành kháng chiến và tiến hành cải cách, duy tân.

Câu 95. Thái độ và hành động của nhân dân so với triều đình nhà Nguyễn trong quá trình chống lại sự xâm lược của thực dân Pháp, có sự khác biệt là

- A. nhân dân kiên quyết đấu tranh, triều đình hèn nhát, thiếu kiên quyết.
- B. triều đình đã kiên quyết cùng với nhân dân chiến đấu chống xâm lược.
- C. từ đầu nhân dân không tin tưởng vào triều đình, tự tổ chức chiến đấu.
- D. triều đình tổ chức nhân dân chiến đấu, vừa tiến hành cải cách kinh tế.

Câu 96. Điểm tương đồng trong cải cách Ra-ma V ở Xiêm và cải cách Minh Trị ở Nhật Bản là gì?

- A. Chỉ tập trung phát triển giáo dục truyền thống.

B. Chỉ tiếp thu các giá trị của giáo dục phương Tây.

C. Chú trọng tiếp thu nền giáo dục phương Tây.

D. Chú trọng học tập nền giáo dục của Trung Hoa.

Câu 97. Điểm giống nhau về bối cảnh các nước Đông Nam Á trước khi trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây là gì?

A. Chế độ phong kiến đã lâm vào khủng hoảng.

B. Nhà nước phong kiến phát triển thịnh vượng.

C. Các nước đã đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc.

D. Sản xuất tư bản chủ nghĩa đã trở nên phổ biến.

Câu 98. Việt Nam rút ra được bài học gì từ những chính sách cải cách ở nước Xiêm cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX để bảo vệ chủ quyền quốc gia dân tộc hiện nay?

A. Cần xây dựng chế độ quân chủ lập hiến.

B. Thi hành lối sống và văn hóa phương Tây.

C. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo.

D. Cải cách hành chính theo mô hình châu Âu.

Câu 99. Từ sự thất bại trong phong trào kháng chiến chống thực dân phương Tây xâm lược, chúng ta có thể rút ra bài học gì trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước hiện nay ?

A. Đoàn kết, phát huy sức mạnh toàn dân.

B. Gia nhập vào tất cả các tổ chức quốc tế.

C. Phát triển nền kinh tế đối ngoại, hợp tác.

D. Tham gia vào các khối liên minh quân sự.

Câu 100. “Trách nhiệm lớn nhất trong việc để đất nước rơi vào tay các nước thực dân phương Tây thuộc về triều đình phong kiến của nước đó”. Nhận định về nguyên nhân các nước Đông Nam Á bị biến thành thuộc địa trên đúng hay sai?

A. Sai, vì khi đó các nước thực dân phương Tây có sức mạnh vượt trội về quân sự.

B. Sai, vì trước khi bị xâm lược các nước Đông Nam Á đã khủng hoảng, suy yếu.

C. Đúng, vì triều đình phong kiến đặt quyền lợi giai cấp cao hơn quyền lợi dân tộc.

D. Đúng, vì triều đình phong kiến đã không hợp tác với nhân dân chống xâm lược.

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHỌN ĐÚNG – SAI.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: “Tiếp theo các cuộc phát kiến địa lí và sự mở rộng thị trường thương mại quốc tế, năm 1511, Bồ Đào Nha đánh chiếm Ma-lắc-ca (Ma-lai-xi-a), mở đầu quá trình xâm lược của chủ nghĩa thực dân phương Tây ở khu vực Đông Nam Á.”

Tư liệu 2: “Tại Phi-lip-pin, từ thế kỉ XVI, Tây Ban Nha bắt đầu quá trình xâm lược và tổ chức bộ máy cai trị. Thực dân Tây Ban Nha áp đặt hệ thống hành chính mới với trung tâm là Ma-ni-la, cùng với đó là sự mở rộng của Thiên Chúa giáo và nền văn hoá, giáo dục chịu ảnh hưởng của Tây Ban Nha.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 30)

a. Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha là 2 nước thực dân đến xâm lược Đông Nam Á sớm nhất.

b. Đến thế kỷ XIX, hầu hết các nước ở khu vực đều là thuộc địa của thực dân phương Tây.

c. Sau quá trình xâm lược, các nước phương Tây đã đẩy mạnh việc truyền đạo Thiên Chúa.

d. Các nước phương Tây đẩy mạnh phát triển văn hóa giáo dục ở khu vực Đông Nam Á.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Việt Nam, ngày 1-9-1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha lấy cớ triều Nguyễn cấm đạo, hạn chế giao thương, đã nổ súng tấn công Đà Nẵng, mở đầu quá trình xâm lược Việt Nam. Năm 1862, thực dân Pháp chiếm ba tỉnh miền Đông Nam Bộ và đến năm 1867 hoàn thành xong việc đánh chiếm cả vùng Nam Bộ Việt Nam. Năm 1884, với Hiệp ước Pa-tơ-nốt, thực dân Pháp hoàn thành quá trình xâm lược Việt Nam.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 32)

a. Giữa thế kỷ XIX, Pháp xâm lược và nhanh chóng hoàn thành thuộc địa hóa Việt Nam.

b. Nhà Nguyễn cấm đạo, hạn chế giao thương là nguyên nhân chính khiến Pháp tấn công.

c. Khi Pháp xâm lược, triều đình phong kiến Việt Nam từng bước đến hoàn toàn đầu hàng.

d. Năm 1884, Pháp hoàn thành xâm lược, Việt Nam trở thành “thuộc địa nửa phong kiến”.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hầu hết người dân các nước thuộc địa đều mù chữ: ở Mã Lai, năm 1931 chỉ có 8,5% dân số biết chữ; ở Việt Nam, năm 1926 chỉ có khoảng 6% trẻ em ở độ tuổi đi học được tới trường, hơn 90% dân số không biết chữ. Cùng với chính sách ngu dân, thực dân phương Tây thi hành chính sách đầu độc người dân bản địa bằng rượu, thuốc phiện để dễ bề cai trị. Hệ thống y tế lạc hậu khiến cho tỉ lệ tử vong vì ốm đau, bệnh tật tăng cao, đặc biệt là trẻ em.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 33)

- A. Tư liệu khẳng định chính sách nhất quán trong cai trị thuộc địa của phương Tây.
- B. Rượu cồn, thuốc phiện là biện pháp trói buộc người dân thuộc địa trong vòng nô lệ.
- C. Chính sách đầu độc, ngu dân đều được chủ nghĩa thực dân thi hành ở các thuộc địa.
- D. Chính sách cai trị của thực dân phương Tây đã hủy diệt hoàn toàn văn minh châu Á.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ thời cổ đại, Đông Nam Á đã là một phần quan trọng của hệ thống thương mại thế giới. Thế kỉ XVI, các mặt hàng hương liệu như tiêu, gừng, đinh hương, nhục đậu khấu, trầm hương,... của Đông Nam Á có sức hút mạnh mẽ đối với châu Âu. Bồ Đào Nha là cường quốc đầu tiên chinh phục quốc gia Hồi giáo Ma-lắc-ca (năm 1511). Nhanh chóng, người Hà Lan chiếm Ma-lắc-ca từ tay người Bồ Đào Nha (năm 1641), thiết lập thành phố Ba-ta-vi-a thông qua công ty Đông Ấn; Tây Ban Nha bắt đầu thực dân hoá Phi-líp-pin từ năm 1542; công ty Đông Ấn Anh chiếm Xin-ga-po, làm cơ sở thương mại chính của người Anh để cạnh tranh với người Hà Lan. Từ thế kỉ XIX, tốc độ thực dân hoá được đẩy cao ra toàn Đông Nam Á.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Chân trời sáng tạo, trang 30)

- A. Quá trình xâm lược Đông Nam Á của thực dân phương Tây bắt đầu từ thế kỷ XVI.
- B. Tài nguyên phong phú là nguyên nhân khiến thực dân xâm lược Đông Nam Á.
- C. Mỹ, Đức là thực dân chiếm được nhiều thuộc địa ở Đông Nam hơn các nước khác.
- D. Đến thế kỷ XIX, các nước Đông Nam Á đều trở thành thuộc địa của phương Tây.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây.

“Công cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc từ năm 1978 đã giúp Trung Quốc thoát khỏi cuộc khủng hoảng; làm cho nền kinh tế phát triển nhanh chóng, tình hình chính trị - xã hội ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện, vị thế quốc tế nâng cao trên trường quốc tế, tạo điều kiện cho sự hội nhập quốc tế trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, khoa học - kĩ thuật,... Với những thành tựu tiêu biểu đó cho thấy sự đúng đắn của con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Trung Quốc, góp phần làm phong phú thêm lí luận về mô hình phát triển chủ nghĩa xã hội trong thực tiễn.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 28 – 29)

- a. Cuộc cải cách mở cửa ở Trung Quốc đã làm thay đổi bản chất của chủ nghĩa xã hội.
- b. Trung Quốc sau cải cách mở cửa vẫn kiên định với mục tiêu của chủ nghĩa xã hội.
- c. Cuộc cải cách đã để lại bài học kinh nghiệm, làm phong phú lý luận chủ nghĩa xã hội.
- d. Trung Quốc trở thành nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trước những thất bại về quân sự của các nước phát xít và được sự giúp đỡ của Hồng quân Liên Xô, nhân dân các nước Ba Lan, Tiệp Khắc, Hung-ga-ri đã đứng lên lật đổ chế độ tư sản – địa chủ; nhân dân Bun-ga-ri, Ru-ma-ni, An-ba-ni đã xoá bỏ chế độ quân chủ chuyên chế trong nước, thành lập chính quyền dân chủ nhân dân.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 24)

- a. Tư liệu đề cập đến điều kiện ra đời của các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu.
- b. Với sự ra đời của các nước Đông Âu, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã hình thành.
- c. Sau 1945, Đông Âu đã gia nhập Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.
- d. Đến nay, các nước Đông Âu vẫn phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các nước Đông Âu hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ nhân dân thông qua việc tiến hành cải cách ruộng đất, ban hành các quyền tự do dân chủ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân,... Tháng 10-1949, nước Cộng hoà Dân chủ Đức ra đời và sau đó tham gia vào hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 24)

- a. Sau 1945, các nước Đông Âu đã hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.
- b. Năm 1949, Cộng hòa Dân chủ Đức ra đời, hệ thống xã hội chủ nghĩa được hình thành.
- c. Các nước Đông Âu đã đạt nhiều thành tựu trong phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

d. Sau 1991, các nước Đông Âu đã từ bỏ con đường phát triển theo chủ nghĩa xã hội.

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 1-1-1959, cách mạng Cu-ba thành công, nhân dân và các chiến sĩ cách mạng yêu nước Cu-ba dưới sự lãnh đạo của Phi-đen Ca-xtơ-rô đã lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta, thiết lập nhà nước công nông đầu tiên ở Tây bán cầu, đưa "hòn đảo tự do" bước vào kỉ nguyên mới: độc lập, tự do và từng bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đây là một sự kiện quan trọng đánh dấu sự phát triển của chủ nghĩa xã hội.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 23)

- a. Cu-ba là nhà nước đầu tiên được thành lập ở Nam Mỹ và đi theo chủ nghĩa xã hội.
- b. Chủ nghĩa thực dân mới của Mỹ đã lần đầu tiên bị đánh bại ở khu vực Mỹ Latinh.
- c. Cu-ba là ngọn cờ đầu trong phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mỹ Latinh.
- d. Cách mạng Cu-ba và Việt Nam đều chịu ảnh hưởng của cuộc cách mạng Nga 1905.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 25-10-1917 (theo lịch Nga), cuộc tấn công Cung điện Mùa Đông diễn ra, Chính phủ lâm thời tư sản sụp đổ, chính quyền Xô viết được thành lập do V.I. Lê-nin đứng đầu. Cách mạng tháng Mười Nga giành được thắng lợi.

Ngay khi thắng lợi, chính quyền Xô viết ban hành Sắc lệnh Hoà bình và Sắc lệnh Ruộng đất nhằm thủ tiêu những tàn tích của chế độ phong kiến, đem lại các quyền tự do, dân chủ cho nhân dân. Từ năm 1919 đến cuối năm 1920, Nga đẩy lùi sự can thiệp của các nước đế quốc, bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước, ngày 30-12-1922, Liên bang Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Xô viết (gọi tắt là Liên Xô) thành lập.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 21)

- a. Cách mạng Nga năm 1917 nhằm lật đổ chế độ phong kiến, mở đường cho chủ nghĩa tư bản phát triển.
- b. Chính quyền Xô viết ban hành các sắc lệnh nhằm thủ tiêu tàn tích của chế độ người bóc lột người.
- c. Sự thành lập của Liên Xô đánh dấu cuộc cách mạng dân chủ tư sản ở nước Nga đã thắng lợi hoàn toàn.
- d. Liên Xô là nhà nước kiểu mới, là liên bang gồm nhiều nước cộng hòa theo chế độ xã hội chủ nghĩa.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuộc chiến đấu chống thù trong, giặc ngoài, các nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa trên đất nước Xô viết đã đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau để giữ vững chính quyền Xô viết. Chiến tranh kết thúc, nhiệm vụ khôi phục kinh tế, xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ đất nước đòi hỏi sự liên minh chặt chẽ hơn nữa, nhất là sự thống nhất trên cơ sở nhà nước của các nước Cộng hoà Xô viết.

Tư tưởng chỉ đạo của Lê-nin trong việc thành lập Liên bang Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Xô viết là sự bình đẳng về mọi mặt, quyền dân tộc tự quyết và xây dựng một cộng đồng anh em giữa các dân tộc..”

(SGK lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 20)

- a. Sự thành lập Liên Xô trên cơ sở liên minh, thống nhất của các nước cộng hòa Xô viết.
- b. Nga là nước trung tâm, giữ vai trò lãnh đạo các nước cộng hòa trong liên bang Xô viết.
- c. Bình đẳng, quyền dân tộc tự quyết là tư tưởng chỉ đạo trong xây dựng liên bang Xô viết.
- d. Sự ra đời của Liên bang Xô viết đánh dấu chủ nghĩa xã hội trở thành một hệ thống thế giới.

Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đến năm 1922, nước Nga Xô viết và các nước cộng hoà Xô viết đồng minh có sự phát triển không đồng đều về kinh tế, văn hoá, chính trị. Trong khi Nga là nước có nền kinh tế công nghiệp tương đối phát triển (nhờ thực hiện Chính sách Kinh tế mới) thì các nước khác vẫn trong tình trạng nông nghiệp lạc hậu. Các nước cộng hoà Xô viết cũng chưa có sự thống nhất về các chính sách phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục,... Điều đó đặt ra yêu cầu phải hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau để cùng phát triển.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 21)

- a. Tư liệu đề cập đến một trong những nguyên nhân dẫn tới sự ra đời của Liên Xô.
- b. Khi thành lập Liên Xô, nhờ nền kinh tế phát triển, Nga trở thành nước lãnh đạo.
- c. Để gia nhập Liên Xô, các nước cộng hòa phải thực hiện Chính sách Kinh tế mới.
- d. Năm 1922, Liên Xô ra đời trên cơ sở liên minh giữa các nước cộng hòa Xô viết.

Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Bốn nước cộng hoà Xô viết đầu tiên gia nhập Liên Xô là Nga, Bé-lô-rút-xi-a, U-crai-na và Ngoại Cáp-ca-dơ. Từ năm 1922 đến năm 1940 có thêm 11 nước cộng hoà gia nhập Liên Xô. ”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 21)

- a. Khi mới thành lập, Liên Xô có 4 nước cộng hòa, trung tâm là nước Nga Xô viết.
- b. Đến năm 1940, Liên Xô là nước xã hội chủ nghĩa lớn nhất, thứ hai là Trung Quốc.
- c. Nguyên tắc khi gia nhập Liên Xô là bình đẳng và quyền tự quyết giữa các dân tộc.
- d. Khi 11 nước cộng hòa gia nhập Liên Xô, hệ thống xã hội chủ nghĩa đã hình thành..

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 1-5-1931, toà nhà Em-pai-ơ Xơ-tây được khai trương tại đại lộ số 5, thành phố Niu Yoóc (Mỹ), trên nền cũ vốn là bất động sản của tầng lớp quý tộc địa phương. Với chiều cao 381 mét, toà nhà này là biểu tượng cho sự phồn vinh của Niu Yoóc cũng như sự phát triển của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa. Tuy vậy, hàng thập kỉ sau đó, nhiều khu vực trong toà nhà vẫn đề trống, không có khách thuê, do hậu quả của cuộc Đại suy thoái 1929 – 1933 – cuộc khủng hoảng kinh tế trầm trọng nhất trong lịch sử chủ nghĩa tư bản.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 13)

- a. Tư liệu nói về một trong những biểu tượng cho sự phát triển của kinh tế tư bản ở Mĩ.
- b. Một trong những đặc điểm của nền kinh tế tư bản chủ nghĩa là suy thoái theo chu kỳ.
- c. Mĩ là nước làm cách mạng tư sản sớm nhất và đạt được sự phồn vinh về mặt kinh tế.
- d. Đại suy thoái 1929 – 1933 đã chấm dứt sự tồn tại của chủ nghĩa tư bản trên thế giới.

Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đến cuối thế kỉ XIX, các nước phương Tây đã cơ bản hoàn thành việc xâm lược và đặt ách thống trị của mình ở châu Á (trừ Nhật Bản và Xiêm). Ấn Độ bị thực dân Anh xâm lược, trở thành nước thuộc địa. Trung Quốc bị các nước đế quốc xâm lược, xâu xé, trở thành nước nửa thuộc địa nửa phong kiến. Ở khu vực Đông Nam Á, phần lớn các nước đều trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.”

(SGK Lịch sử 11, Bộ Cánh Diều, trang 14)

- a. Tư liệu nói về quá trình mở rộng thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ở châu Á.
- b. Tất cả các nước ở châu Á đều bị xâm lược và trở thành thuộc địa, phụ thuộc.
- c. Nhờ cải cách, duy tân, một số nước ở châu Á đã thoát khỏi số phận thuộc địa.
- d. Sau châu Á, đến lượt châu Phi và Mĩ Latinh lần lượt bị biến thành thuộc địa.

Câu 15. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Các cuộc khủng hoảng (kinh tế - tài chính, năng lượng, lương thực, suy thoái môi trường sinh thái,...) đang đặt ra nhiều thách thức cho cả nhân loại, trong đó có các quốc gia tư bản chủ nghĩa. Nhiều vấn đề đặt ra như nạn thất nghiệp, khoảng cách giàu - nghèo ngày càng lớn, xung đột sắc tộc, tôn giáo,... vẫn hiện hữu trong xã hội tư bản. Các thiết chế dân chủ vẫn còn nhiều vấn đề bất ổn. Nhiều cuộc phản kháng xã hội vẫn bùng nổ mạnh mẽ tại các nước tư bản phát triển đã phản ánh thực trạng đó..”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 18)

- a. Các nước tư bản đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức về kinh tế, xã hội.
- b. Những vấn đề liên quan đến an ninh con người chỉ ảnh hưởng đến các nước tư bản.
- c. Chủ nghĩa tư bản không thể giải quyết được những khó khăn mang tính bản chất.
- d. Thiết chế dân chủ tư sản dù còn nhiều bất ổn nhưng vẫn là đích đến của loài người.

Câu 16. Đọc đoạn tư liệu sau.

“Sự phát triển nhanh chóng của chủ nghĩa tư bản kéo theo nhu cầu ngày càng cao về nguyên liệu và nhân công, dẫn tới việc tăng cường chính sách xâm lược, mở rộng thuộc địa. Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, các nước tư bản chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa. Chủ nghĩa đế quốc là hệ quả trực tiếp của quá trình xâm lược thuộc địa nhằm tìm kiếm thị trường, thu lợi nhuận và đầu tư tư bản ở nước ngoài. Trong quá trình xâm lược thuộc địa, các nước đế quốc đã thiết lập hệ thống thuộc địa ở châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ La-tinh.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 13 – 14)

- a. Quá trình xâm lược thuộc địa là hệ quả tất yếu của sự phát triển chủ nghĩa tư bản.
- b. Các nước đế quốc xâm lược thuộc địa nhằm xóa bỏ hoàn toàn chế độ phong kiến.
- c. Anh là nước có hệ thống thuộc địa rộng lớn nhất trong tất cả các nước đế quốc.
- d. Toàn bộ các nước châu Á, châu Phi đều trở thành thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc.

Câu 17. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sự phát triển của nền kinh tế đã làm biến đổi xã hội Tây Âu và Bắc Mỹ, xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới, đại diện cho phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa.

Một bộ phận giai cấp quý tộc phong kiến phân hoá thành quý tộc mới, tiêu biểu như Anh. Sự lớn mạnh của các ngành công - thương nghiệp đã tạo điều kiện ra đời giai cấp tư sản có thực lực, đầy tiềm năng (ở Anh, Pháp, Bắc Mỹ). Phương thức kinh doanh trong các đồn điền đã hình thành nên giai cấp chủ nô giàu có ở các bang miền Nam (ở Bắc Mỹ). Các giai cấp này có mâu thuẫn với chế độ phong kiến bảo thủ hoặc chủ nghĩa thực dân, họ muốn làm cách mạng để xác lập chế độ mới tiến bộ hơn. Giai cấp công nhân, nông dân, tầng lớp bình dân thành thị, tầng lớp tiểu tư sản bị bóc lột, chèn ép bởi các chính sách cai trị hà khắc của lãnh chúa, quý tộc sẵn sàng đi theo giai cấp tư sản để làm cách mạng.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 6)

- a. Lãnh đạo cách mạng tư sản có thể là giai cấp tư sản hoặc quý tộc mới, chủ nô.
- b. Các giai cấp công nhân, nông dân, bình dân, tiểu tư sản là lực lượng cánh mạng.
- c. Giai cấp tư sản tìm cách liên minh với công nhân để lãnh đạo cách mạng tư sản.
- d. Cách mạng tư sản chỉ nhằm lật đổ chế độ phong kiến để xác lập chế độ tư bản.

Câu 18. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cùng với sự phát triển của mầm mống kinh tế tư bản chủ nghĩa, tư tưởng tư sản dần được hình thành và được biểu hiện trên các mặt khác nhau. Phong trào Cải cách tôn giáo đã cho ra đời những giáo phái mới phù hợp hơn với giai cấp tư sản như Tân giáo (Nê-đéc-lan), Thanh giáo (Anh),... ở Pháp, xuất hiện trào lưu tư tưởng “Triết học Ánh sáng” với những cuộc đấu tranh trên các lĩnh vực như Triết học, Sử học, Văn học,... Thời đại Khai sáng bùng nổ ở châu Âu với tư tưởng mới hướng về giải phóng con người, thực hiện quyền dân chủ, bình đẳng hoặc nêu cao tinh thần dân tộc đối với những nước bị lệ thuộc.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 7)

- a. Cải cách tôn giáo, trào lưu “Triết học Ánh sáng” là tiền đề xã hội của cách mạng tư sản.
- b. Dọn đường cho cách mạng tư sản bùng nổ, giai cấp tư sản phải xây dựng tư tưởng tư sản.
- c. Tư tưởng tư sản phù hợp với nguyện vọng của đại đa số quần chúng nhân dân đương thời.
- d. Tư tưởng tư sản ra đời trước giai cấp tư sản, dọn đường cho nền kinh tế tư bản chủ nghĩa.

Câu 19. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Lãnh đạo các cuộc cách mạng tư sản là lực lượng mới, có tư tưởng dân chủ tiến bộ, là bộ phận có thể lực trong xã hội. Đó là giai cấp tư sản (hoặc quý tộc tư sản hoá) như trong cách mạng tư sản Anh, Đức, Nhật Bản hoặc là giai cấp tư sản công thương như ở Mỹ, Pháp. Thời kì sau, có những cuộc cách mạng mang tính chất tư sản nhưng do giai cấp vô sản lãnh đạo (cách mạng ở nước Nga đầu thế kỉ XX). Một số nhà lãnh đạo tiêu biểu của các cuộc cách mạng tư sản như Ô. Crôm-oen (Anh), G. Oa-sinh-ton (Bắc Mỹ), M. Rô-be-spie (Pháp),...”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 9)

- a. Lãnh đạo cách mạng tư sản là giai cấp tư sản hoặc quý tộc mới có thể lực xã hội.
- b. Một số cuộc cách mạng không do giai cấp tư sản lãnh đạo nhưng có tính chất tư sản.
- c. Lãnh đạo cuộc cách mạng tư sản Pháp bao gồm một bộ phận quý tộc mới tư sản hóa.
- d. Crôm-oen, Oa-sinh-ton, Lê-nin...là những nhà lãnh đạo cách mạng tư sản tiêu biểu.

Câu 20. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Động lực của cách mạng tư sản bao gồm các giai cấp và tầng lớp đối lập với chế độ phong kiến (nông dân, công nhân, bình dân thành thị, tiểu tư sản,...). Ở Bắc Mỹ còn có cả nô lệ da đen và những người da đỏ. Họ là lực lượng chính tham gia cách mạng tư sản để lật đổ chế độ phong kiến hoặc thực dân, giành những quyền lợi về chính trị, kinh tế, xã hội.”

(SGK Lịch sử 11, bộ Chân trời sáng tạo, trang 9)

- a. Động lực chính của các cuộc cách mạng tư sản là quần chúng nhân dân.
- b. Lực lượng tham gia cách mạng tư sản không bao gồm giai cấp tư sản.
- c. Cách mạng tư sản chỉ nhằm lật đổ chế độ phong kiến để xây dựng chế độ mới.
- d. Quần chúng thúc đẩy cách mạng tư sản nhưng không được hưởng quyền lợi.